

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/BC-THDT

Diễn Thịnh, ngày 9 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN THỊNH
(DIEN THINH PRIMARY SCHOOL)

2. Địa chỉ: Xóm Đức Hậu – xã Diễn Thịnh – huyện Diễn Châu- tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0987469508

Địa chỉ thư điện tử:

Cổng thông tin điện tử:

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Diễn Châu.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

* **Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường. Tập trung giáo dục phẩm chất, năng lực người học, hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

* **Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường với hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu Ngành giáo dục huyện. Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Xây dựng trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

* **Mục tiêu** - Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học – sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật – kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh vùng nông thôn; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập,

bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “ Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn “ Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất ; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và đầu tư chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Xã Diên Thịnh, (bao gồm cả đất Long Cương xưa), Hiện là một xã lớn cả về dân số, tiềm lực đứng nhất nhì của Huyện diên Châu về tài nguyên, kinh tế, văn hoá xã hội. Vốn là dải đất “Địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống văn hoá, đất khoa bảng thời hán học, có nhiều nhân tài trí thức, uyên bác tầm cỡ quốc gia, quốc tế như các cụ: Cao Xuân Dục; nhà bác học, nhà nghiên cứu uyên bác triết học phật giáo, nho giáo và lão giáo như cụ Cao Xuân Huy; nhà ngôn ngữ học Cao Xuân Hạo, nhà nghiên cứu học thuật Ấn Độ, người tài hoa về cách viết các dòng đại tự, hán tự trên câu đối mà cả nước ai cũng biết. Ngoài ra cụ Cao Xuân Khôi, thi sĩ dân gian nổi tiếng....và rất nhiều nhà tác nho, khoa bảng, tú tài, cử nhân... nhiều người sớm giác ngộ cách mạng như cụ Phạm Xuân Mãn, đ/c Phạm Hồng Chung; các đồng chí Trần Ty, Đậu Thị lợi, Trần Ân... đã tôn nên những danh gia vọng tộc có tiếng trong vùng.

Năm 1927, thực dân Pháp đã cho lập ở Cao Xá (tức Diên Thịnh ngày nay, một trường sơ học cho cả tổng Cao Xá cũ. Lúc đó, trường chỉ vốn vẹn 3 lớp học hỗn hợp với mỗi một giáo viên kiêm nhiệm. Thầy giáo đầu tiên lúc bấy giờ là ông Đậu Sỹ Tiến (Người thôn Phú Trung, Diên Thành ngày nay).

Cuối cấp lớp 3, tức lớp sơ đẳng, học sinh thi tốt nghiệp để lấy bằng “Sơ học yếu lược”. Được 2 năm, thầy giáo Tiến ngộ bệnh và qua đời, người kế nghiệp là thầy giáo Cao Hữu Châu (Người làng Thịnh Mỹ ngày nay). Nhà trường từ đó học tập ở Đình Xã, không có gì phát triển thêm về số thầy giáo cũng như số lớp. Mãi cho đến trước cách mạng tháng 8/1945.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thành công, đất nước ta thực hiện ngày hàn gắn vết thương chiến tranh để lại và phục hồi nền kinh tế, mở mạng công, nông trường, nhà máy, xí nghiệp; đồng thời đề cao nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết nhất. Từ đó con em nhân dân lương, giáo trong xã ngày đến trường càng đông; tiếp thu một số cơ sở vật chất, như bàn ghế, phòng học. tuy còn bằng tre, lá. Tháng 6/1946: Khôi phục lại thành trường Tiểu học xã Cao Xá.

Đến năm 1956, vì quá chật chội, phân tán, khó khăn cho sự bao quát, quản lý, lại đột nát... Nên với sự tham mưu tích cực của nhà trường, đề xuất ý kiến với địa phương bắt tay vào việc lo nghĩ xây dựng ngôi trường cho các lớp học tập trung. Lãnh đạo địa phương, Đảng, chính quyền hợp dân chính đảng bàn bạc, hạ quyết tâm vận động toàn dân ra sức xây dựng giáo dục. Thế rồi, như một công trường bắt tay vào thi công; huy động sức dân chuyên chở sò, gỗ, ngói về tập kết tại nơi xây dựng; lò vôi được nung nấu. lúc bấy giờ một số cụ cao tuổi như cụ Dân Song Hậu), cụ Phở Diễn (Quyết Tâm)...đều động viên phát biểu: Người xưa thì động viên làm đình, chùa; bây giờ ta động viên làm trường học cho con em học tập để mở mang trí tuệ, nên người hữu ích đều làm việc nghĩa, coi như là nghĩa cử.

Thế là tháng 3/1955 khởi công xây dựng; để đầu năm học 1956-1957 thầy trò được vào giảng dạy, học tập trong ngôi trường xây dựng đúng với quy cách của một nhà trường gồm có 7 phòng học và một văn phòng, đầy đủ bàn ghế, bảng đen. Lúc bấy giờ, có thủ tướng Phạm Văn Đồng có phát biểu: “Trường Diễn Thịnh chúng ta, có thể nói là trường kiên cố, hiện đại lúc bấy giờ, dẫn đầu toàn tỉnh về kiến trúc. Kể từ hoà bình lập lại. Chỉ tiếc thay, ngôi trường đó chỉ với tuổi thọ không quá 10 năm tồn tại, do giặc Mỹ leo thang, bắn phá ra miền Bắc, bom đạn tàn phá. Một lần nữa, trường lớp lại phải sơ tán về học trong các lán tranh tre hoặc nhà dân.

Năm 1962, Trường được đặt tên là: Trường PTCS Diễn Thịnh 1 và Cấp 1 Diễn Thịnh. Tuy điều kiện học tập, giảng dạy có khó khăn, nhưng không vì thế mà cản trở được sự phát triển số lớp ở cả cấp 1 và cấp 2, cũng như số giáo viên được chuyển về công tác ở Diễn Thịnh

Từ năm 1977 đến năm 1992 trường chia làm 2 cơ sở. Cơ sở 1 đóng tại địa điểm hiện nay, cơ sở 2 xây dựng ở xóm Đồng Tâm, sát khu dân cư ven biển . Từ năm học 1992 - 1993 lại nay trường tách cấp và mang tên gọi là Trường Tiểu học Diễn Thịnh.

Trong suốt 97 năm hình thành và phát triển các thế hệ thầy và trò trường Tiểu học Diễn Thịnh luôn nỗ lực không ngừng khắc phục mọi khó khăn để đưa nhà trường từng bước lớn mạnh cả về chất và lượng. Nhiều năm liền trường được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện tặng Giấy khen Vì đã có thành tích Xuất sắc trong năm học, đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến. Năm 2009, thầy và trò vui mừng đón nhận Bằng Công nhận Trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia do UBND Tỉnh Nghệ An trao tặng theo quyết định số 3049/UBND ngày 29 tháng 6 2009. Từ đó đến nay, thầy trò nhà trường luôn duy trì và tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, tu bổ cơ sở vật chất để nhà trường ngày càng được khang trang sạch đẹp, chất lượng dạy và học ngày một nâng cao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật Người đại diện pháp luật:

Nguyễn Văn Hảo - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Diễn Thịnh- Xóm Đức Hậu- Diễn Thịnh- Diên Châu- Nghệ An

Số điện thoại: 0987469508 Gmail: Thayhao74@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy**a. Quyết định thành lập trường**

Trường Tiểu học Diễn Thịnh được thành lập từ ngày 31/7/1992- QĐ số /UBND Ngày 31 tháng 7 năm 1992 của UBND Huyện Diên Châu về việc chia tách trường PTCS Thịnh 1 và cấp 1 Diễn Thịnh, thành Trường PTTH cấp 2 Diễn Thịnh và Trường Tiểu học Diễn Thịnh..

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

QĐ số 3883/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của UBND Huyện Diên Châu về việc công nhận HĐT nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 11 thành viên

Danh sách Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Nhiệm vụ trong Hội đồng trường
1	Nguyễn Văn Hảo	07/09/1974	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phạm Thị Nhung	14/07/1973	CTCD	Thư ký
3	Cao Thị Thương	02/04/1978	Giáo viên	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Lê	03/09/1974	PHT	Ủy viên
5	Trần Thị Lương	16/09/1973	PHT	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Lý	10/12/1975	Giáo viên- TTT1,2	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Sen	14/10/1974	GV-TTT 3,4,5	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Tuyết	18/08/1974	Giáo viên-TPTĐ	Ủy viên
9	Lê Thanh Đạo	04/03/1977	Giáo viên- TBTTr	Ủy viên
10	Cao Xuân Tuấn	15/12/1970	P. CTUBND	Ủy viên
11	Phạm Nhật Hữu	05/02/1978	Hội trưởng HCMHS	Ủy viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Hiệu trưởng : Nguyễn Văn Hảo Theo QĐ số 2518/QĐ-UBND ngày 22/8/2024

Phó Hiệu Trưởng: Trần Thị Lương Theo QĐ số 2518/QĐ-UBND ngày 22/8/2021

Phó HT Nguyễn Thị Lê Theo QĐ số 2505/QĐ-UBND ngày 22/8/2024

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Diên Thịnh

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình

cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Diên Thịnh được thành lập theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 1989 của UBND huyện Diên Châu. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn huyện Diên Châu.

Trường Tiểu học Diên Thịnh là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Diên Châu.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

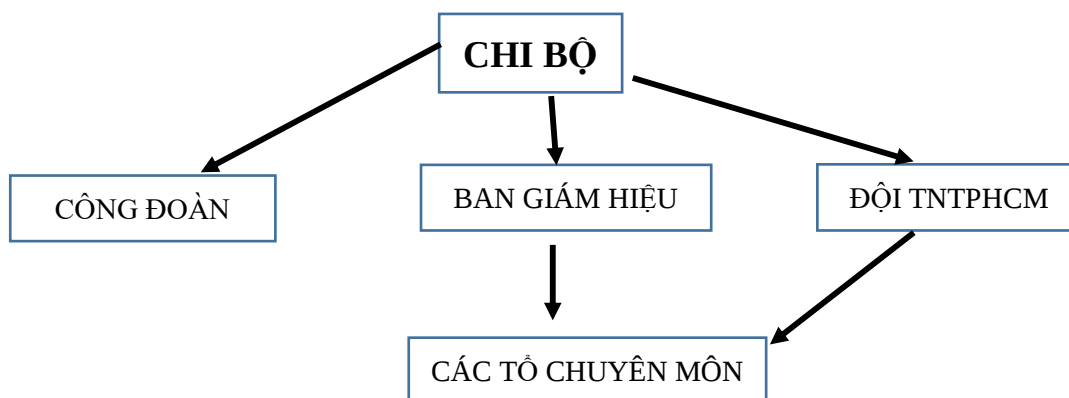
Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

***Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**



+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- +Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 11 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 52 công đoàn viên.
- +Tổ chức Đội: có 15 lớp sao nhi đồng và 20 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS.
- +Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn. (Tổ 1; Tổ 2,3; Tổ 4,5)

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ	SỐ CCCD	SỐ ĐT	<u>EMAIL</u>
Nguyễn Văn Hào	07/09/1974	HT	040074026306	0987469508	thayhao74@gmail.com
Trần Thị Lương	16/09/1973	PHT	040173014105	0373563829	luongtranthinh21@gmail.com
Nguyễn Thị Lê	03/09/1974	PHT	040174030995	0945544257	lenguyen3974@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm Đức Hậu, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường:

Kế hoạch số 16/KH-THCG ngày 01/03/2024 kế hoạch rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chiến lược phát triển nhà trườnggiai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 38/QĐ-THCG ngày 20/9/2023 về việc Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường” Năm học: 2023-2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng danh chức nghiệp (hạng)			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	IV	III	II	Tốt	Kh	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản	52		1	51	7	0		0	7	45	41	8		

	lý và nhân viên														
I	Giáo viên	46			39	7				7	39	38	8		
	Trong đó số giáo viên Tiểu học:	36			30	6			0	6	36	29	7		
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	4			4						2	4			
3	Tin học	1			1						1	1			
4	Âm nhạc	1			1						1	1			
5	Mỹ thuật	2			1						1	1			
6	Thể dục	2			1	1				1	1	1	1		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	3													
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 46 đồng chí giáo viên đạt loại Tốt: $38/46 = 81,4\%$; Khá: $8/46 = 18,6\%$;

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: $49/49 = 100\%$ (trong đó 03 CBQL, 46 GV)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	35/35	Số 7m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	35/35	1,68 m ²
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6.861 m ²	5 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng	1566.24	2,22 m ²
1	Diện tích phòng học (m ²)	1960 m ²	1,68 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	56m ²	1.6 m ²
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	56 m ²	1,75 m ²
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	54 m ²	1.69 m ²
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	54 m ²	1.69 m ²
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	24 m ²	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	54 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị		Số bộ/lớp

	tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	35 bộ	
1.1	Khối lớp 1	07 bộ	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	08 bộ	01 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	07 bộ	01 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	07 bộ	01 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	06 bộ	01 bộ/lớp
2	Tổng số TB dạy học tối thiểu thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	39	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	00	
5	Thiết bị khác:- Máy in	06	
6	Bảng tương tác	0	

	Nội dung	Số lượng(400m ²)
X	Nhà bếp	120
XI	Nhà ăn	280

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1400	800	1.75
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	200 m ²	100/100	0.14	0.14
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	Không	Không	Không	Không	Không

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt (Sách giáo khoa lớp 5)

Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND, ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam
	Tiếng Việt 5	Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
		biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng.	tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục Thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biễn, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
11	Tin học 5	Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh. Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 5 (i-Learn Smart Start)	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1. 1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	
Tiêu chí 1. 1		X	X	
Tiêu chí 1. 2		X	X	
Tiêu chí 1. 3		X	X	X
Tiêu chí 1. 4		X	X	X
Tiêu chí 1. 5		X	X	
Tiêu chí 1. 6		X	X	
Tiêu chí 1. 7		X	X	
Tiêu chí 1. 8		X	X	
Tiêu chí 1. 9		X	X	
Tiêu chí 1. 10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				

Tiêu chí 2. 1		X	X	X
Tiêu chí 2. 2		X	X	
Tiêu chí 2. 3		X	X	
Tiêu chí 2. 4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3. 1		X	X	
Tiêu chí 3. 2		X	X	
Tiêu chí 3. 3		X	X	
Tiêu chí 3. 4		X	X	X
Tiêu chí 3. 5		X	X	
Tiêu chí 3. 6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4. 1		X	X	X
Tiêu chí 4. 2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5. 1		X	X	
Tiêu chí 5. 2		X	X	X
Tiêu chí 5. 3		X	X	
Tiêu chí 5. 4		X	X	X
Tiêu chí 5. 5		X	X	X

Kết quả: :

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 (100%)
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 27/27 (100%)
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 10/19 (52, 6%)

Kết luận: Trường đạt Mức 2**2. Kế hoạch cải tiến.****2.1. Năm học 2024-2025**

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Năm học 2024-2025, thực hiện theo 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Diễn Châu, trường tiểu học Diễn Thịnh tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2023-2024 và những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia mà Sở GD&ĐT và UBND tỉnh công nhận tháng 7/2024.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí. Từng bước hoàn thiện

các tiêu chí chưa đạt để đảm bảo tiến độ xây dựng trường đạt kiểm định cấp độ 3 và trường CQG mức 2.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh:

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác và bảo đảm thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Bảo đảm huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025. Rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đảm bảo đủ CSVC cho học sinh theo học.

Thực hiện nghiêm túc quy định về: Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, độ tuổi và sĩ số học sinh trên một lớp.

Đảm bảo công khai về tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tuyến.

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

- Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018), trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Là những trẻ đã qua lớp mầm non 5 tuổi thuộc trường mầm non Diễn Thịnh, học sinh hộ khẩu nơi khác nhưng có đăng ký tạm trú tại xã Diễn Thịnh.

- Học sinh các xã lân cận nếu có nhu cầu học tập tại trường.

- Trẻ em (học sinh) khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt: Thực hiện tuyển sinh với cả trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*** Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Số lớp: 07 ; - Số học sinh (Dự kiến): 240 học sinh.

*** Phương thức, thời gian tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển, huy động tối đa trẻ 6 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn xã Diên Thịnh, các xã lân cận (nếu có nhu cầu) vào học lớp 1 năm học 2024-2025.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 25/07/2024 đến hết ngày 05/08/2024.

Trường tiểu học Diên Thịnh phối hợp với trường Mầm non Diên Thịnh tổ chức tuyển sinh trẻ 6 tuổi trên địa bàn đang theo học tại trường Mầm non Diên Thịnh.

Đối với những trẻ ở nơi khác có nhu cầu tuyển sinh sẽ nộp hồ sơ trực tiếp tại trường theo giờ hành chính các ngày từ 01/7/2024 đến 05/8/2024.

*** Hình thức tuyển sinh**

Tuyển sinh theo 01 hình thức: Trực tiếp

Thực hiện với tất cả các đối tượng học sinh mà gia đình không thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến do các điều kiện khách quan đem lại. Phụ huynh học sinh liên hệ Hội đồng tuyển sinh nộp hồ sơ tại trường và Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc tuyển sinh và công bố kết quả trực tiếp tại trường.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2023-2024

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 35 ; Số học sinh: 1396 ; Cuối năm: Số lớp: 35; Số học sinh: 1394

Đánh giá chung: Năm học 2023-2024 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học ;

+ Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : 99.6%

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100% ;

+ Học sinh học 9 buổi/ tuần: 100% ;

+ Học sinh lên lớp đợt đầu: $1392/1394 = 99.8\%$

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: $263/269 = 97,8\%$.

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xếp loại: Tốt

2.2. Về chất lượng các mặt giáo dục:

2.2.1. Giáo dục năng lực và phẩm chất học sinh.

* **Năng lực :** - Tốt 78.7%; Đạt: 21.3% ; Ccg: 0

*** Phẩm chất :** - Tốt: 80.7 %; Đạt: 19.3% ; Ccg: 0

2.2.2. Kết quả học tập: Hoàn thành chương trình lớp học:

- Hoàn thành tốt : 72% ; - Hoàn thành: 28%

- Tỷ lệ lên lớp: 99.9%.

2.2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác

- Giáo viên giỏi, giáo viên CNG: Cấp huyện: 2; Cấp tỉnh: 01 ; Tỷ lệ : 23.3%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1393/1394 = 99.9%;

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 263/269 = 97,8%.

- Học sinh được khen thưởng: + Cấp QG: 23 giải, Cấp tỉnh: 09; Cấp huyện: 31

+ Cấp trường: Học sinh Xuất sắc và Học sinh tiêu biểu và vượt trội các môn:
908/1394=65.1%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2023-2024

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A	PHẦN THU	
A1	NĂM HỌC 2022-2023 CHUYỂN SANG	
1	Khoản thu theo quy định	
-	BHYT học sinh	-
-	Thu tiền gửi xe học sinh	27,244,000
2	Khoản thu thỏa thuận	
-	Tiền bàn trú	1,183,000
+	Tiền phí bán trú	8,145,000
+	Tiền ăn bán trú	-
+	Tiền đồ dùng	(6,962,000)
-	Tiền pho to giấy thi định kỳ	5,005,000
-	Tiền học tiếng Anh tăng cường	-
3	Khoản thu từ nguồn tài trợ	136,409,000
4	BHXX trích tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	7,000,000

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A2	THU NĂM HỌC 2023-2024	
1	Khoản thu theo quy định	
-	BHYT học sinh	871,308,000
-	Thu tiền gửi xe học sinh	16,794,000
2	Khoản thu thỏa thuận	
-	Tiền bàn trú	3,021,928,000
+	Tiền phí bán trú	987,836,000
+	Tiền ăn bán trú	1,913,609,000
+	Tiền đồ dùng	82,210,000
-	Tiền pho to giấy thi định kỳ	33,775,000
-	Tiền học tiếng Anh tăng cường	1,083,161,000
3	Khoản thu từ nguồn tài trợ	285,650,000
4	BHXX trích tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	50,979,000
B	PHẦN CHI	
B1	Khoản chi theo quy định	
-	BHYT học sinh	871,308,000
-	Chi tiền gửi xe học sinh	36,800,000
B2	Khoản chi thỏa thuận	
-	Tiền bàn trú	2,332,372,000
+	Tiền phí bán trú	987,836,000
+	Tiền ăn bán trú	1,913,609,000
+	Tiền đồ dùng	82,210,000
1	Mua tủ hấp cơm khay Inoc, máy thái thịt	30,240,000
2	Mua đồ dùng bán trú HK I	24,850,000
3	Mua đồ dùng bán trú HK I	27,120,000
-	Tiền pho to giấy thi định kỳ	37,063,000

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
-	Tiền học tiếng Anh tăng cường	1,083,161,000
B3	Khoản chi từ nguồn tài trợ	345,899,000
	Đã chi	345,899,000
1	Lắp đặt rèm cửa, phong bật khối 3	24,639,000
2	Làm mái che phía sau dãy nhà phía Bắc	96,672,000
3	Mua bổ sung bàn ghế học sinh	23,200,000
4	Mua thay thế quạt tường, bóng đèn	10,640,000
5	Mua bổ sung Tivi 1 số phòng học	34,000,000
6	Trang trí phòng Đội- phòng truyền thống	40,764,000
7	Mua máy tính để bàn trang bị phòng Tin	96,250,000
8	Trả tiền sửa chữa máy tính năm học 2023	19,734,000
B4	BHXX trích tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	40,020,000
C	CHUYỂN NĂM HỌC 2024-2025	
1	Khoản thu theo quy định	
-	BHYT học sinh	-
-	Thu tiền gửi xe học sinh	7,238,000
2	Khoản thu thỏa thuận	
-	Tiền bán trú	1,183,000
+	Tiền phí bán trú	8,145,000
+	Tiền ăn bán trú	-
+	Tiền đồ dùng	(6,962,000)
-	Tiền pho to giấy thi định kỳ	1,717,000
-	Tiền học tiếng Anh tăng cường	-
3	Khoản thu từ nguồn tài trợ	76,160,000
4	BHXX trích tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	17,959,000

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	Tỷ lệ thu không sử dụng tiền mặt đạt 95%	
D	Kinh phí từ ngân sách nhà nước	
D1	Ngân sách cấp năm 2023	7,579,080,000
1	Chi thanh toán lương, các khoản theo lương	7,126,080,000
2	Chi khác	453,000,000
	Chi tiết	
2.1	Tiền điện	38,238,000
2.2	Tiền bảo vệ, lao công	47,500,000
2.3	Làm khẩu hiệu, bảng biểu, khắc dấu	54,584,000
2.4	Nâng cấp chữ ký số HT, KT	2,886,000
2.5	Vợt bóng bàn	1,310,000
2.6	Cước Internet, gia hạn phần mềm	14,688,000
2.7	Thanh toán tiền kiêm nhiệm	77,040,000
2.8	Mua ghế nhựa mini	18,200,000
2.9	Sửa chữa, tường nền nhà phòng học	17,370,000
2.10	Văn phòng phẩm	22,827,000
2.11	Mua sách tham khảo, SGK, dụng cụ môn học	38,172,000
2.12	Tiếp khách	17,500,000
2.13	Sửa chữa điện phòng học	23,560,000
2.14	Sửa chữa hệ thống đường ống nước	17,000,000
2.15	Mua chậu, ghế nhựa, sọt rác	20,125,000
2.16	Mua tủ sắt	17,500,000
2.17	Chuyển tiền ngày 20/11	24,500,000
D2	Ngân sách cấp năm 2024	9,790,960,000
1	Chi thanh toán lương, các khoản theo lương	9,327,960,000

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
2	Chi khác	463,000,000
	Đã chi	352,4 85,600
	Chi tiết	
2.1	Mua thảm cỏ	39,009,600
2.2	Chi Tết 2024	24,500,000
2.3	Giấy khen, vở học sinh	23,958,000
2.4	Chi văn phòng phẩm	16,622,000
2.5	Chi tiếp khách Sở về	15,300,000
2.6	Gia hạn chữ ký số thuế	3,020,000
2.7	Tiền bảo vệ, lao công	43,500,000
2.8	Công tác phí HCM	10,150,000
2.9	Tiền nỉ phòng học	7,700,000
2.10	Tiền Internet	6,948,000
2.11	Tiền BD, Tập huấn	3,580,000
2.12	Bàn ghế học sinh	44,800,000
2.13	Lắp đặt điều hòa	19,600,000
2.14	Váy áo phụ kiện biểu diễn	8,424,000
2.15	Bảng biểu	27,670,000
2.16	Sắt hộp	17,016,000
2.17	Tiết dạy ngoài trời	22,626,000
2.18	Tiền điện	18,062,000
	Còn lại	110,514,400
	Tính đến ngày 01/08/2024	

2.2. Dự kiến các khoản đóng góp phục vụ học sinh năm học 2024-2025

1. Các khoản thu theo quy định:		
--	--	--

1.1. Tiền trông giữ xe học sinh:.	12.000 đ/xe/tháng	
1.2. Thu tiền bảo hiểm y tế học sinh (theo văn bản)- Nhà trường thu hộ cho PHHS.	HS lớp 1 sinh từ tháng 1 đến tháng 9 thì đóng 15 tháng: $73.710\text{đ}/\text{th} \times 15^{\text{th}} = 1.105.6500\text{đ}$, (Lưu ý: đóng tiền trong tháng 9/2024) Sinh tháng 10 đóng 14 tháng = 1.031.940 đ, Sinh tháng 11 đóng 13 tháng = 958.230 đ, còn sinh tháng 12 thì đóng như các anh chị từ khối 2 đến khối 4 là: 12 tháng = 884.520 đ, Riêng học sinh lớp 5 đóng 9 tháng = 663.390 đ	
2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường:	Nhà trường chờ phê duyệt ở cấp trên mới thu	
2.1 - Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục:	Tiền ăn: 18.000đ/ bữa ăn Tiền phí bán trú: 135.000 đồng Nhà trường xin tạm thu để trả tiền thực phẩm và trả tiền công cho người nấu ăn, và người trực (Dự kiến tháng 10 mới tạm thu)	
2.2 - Chương trình, hoạt động giáo dục tăng cường;		
Tăng cường Tiếng Anh 2 tiết/Tuần	20.000 đ/ tiết/1HS	Dự kiến – Chờ phê duyệt
2.3 - Dịch vụ phục vụ học sinh.		
2.4. Học Tăng cường KNS	12.500đ/1 tiết	Dự kiến – Chờ phê duyệt
2.5. Tăng cường GD STEM	12.500đ/ 1 tiết	Dự kiến – Chờ phê duyệt

2.6. Phô tô đề khảo sát định kỳ cho HS	Chờ cuộc họp phụ huynh đầu HKII mới thông báo.	
3. Các khoản đóng góp tự nguyện:		
3.1- Tài trợ cho các cơ sở giáo dục;	Chờ cuộc họp phụ huynh đầu HKII mới thông báo.	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Nghệ An, Phòng GD&ĐT Diễn Châu và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung các công trình sân trường, lớp học, hệ thống đường giao thông khu vực đỗ xe đón con ngoài cổng trường, tạo cảnh quan sư phạm và đặc biệt đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã, Phòng GD&ĐT trong việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học cho việc đổi mới chương trình sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có nhiều tiết hội giảng, nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, đặc biệt trong năm học nhà trường đã xây dựng và thực hiện thành công mô hình điểm về quản lý KHBD trên hệ thống, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

+ Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Tốt: 38/4681,4%; Khá: 8/46 = 18,6%;

+ Giáo viên dạy giỏi: Cấp huyện : 02; Cấp trường: 38. Giáo viên TPTĐ giỏi: 01 ;

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 35 ; Tỷ lệ phòng học /lớp: 01, So với nhu cầu : Đủ

Số phòng chức năng đã có: 06 ; So với nhu cầu còn thiếu: 04

* Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng , thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 mà nhà trường đã được công nhận lại tháng 7 năm 2024, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh. Tiếp tục mở rộng khuôn viên trường học để đảm bảo diện tích cho bình quân 10m²/1HS.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Nghệ An, Phòng GD&ĐT Diễn Châu, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường.. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra được 4 chuyên đề như : Thực hiện quy chế chuyên môn ; Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học ; Chuyên đề bảo quản và sử dụng tài chính, cơ sở vật chất ; Chuyên đề dạy thêm, học thêm... và các nội dung khác.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn – Đội TN TP HCM- Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác:

- Nhận thức được tầm quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống văn hóa đối với thế hệ trẻ, nhà trường luôn tích cực chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04 của tỉnh ủy Nghệ An; Nghị quyết 71-NQ/TU về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nghệ An đến năm 2030, cụ thể:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích. Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát

triển trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX: “Xây dựng văn hóa và con người Nghệ An phát triển toàn diện, thực sự trở thành nguồn lực, động lực cho phát triển bền vững”.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

- Triển khai thực hiện chương trình: “Sữa học đường”: Nhà trường đã triển khai chương trình sữa học đường theo đúng trình tự, quy trình, tổ chức thao dỗi và cấp phát sữa theo đúng quy định, có hồ sơ theo dõi thường xuyên.

6. Công tác thi đua, khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua « Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ». Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí phấn đấu đạt Tập thể lao động xuất sắc.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường tiểu học Diên Thịnh, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hảo